TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HS-ST

Ngày 21-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Ngọc Tân; Ông Phạm Văn Diễn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với

Bị cáo: Vũ Bá D; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 03/6/1986, tại xã A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Vũ Bá Kh, sinh năm 1955; Họ và tên mẹ: Bùi Thị A1, sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989; Có 01 con, sinh năm 2019; Tiền sự: không; Tiền án: Bản án số 84/HSST/2020 ngày 24/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong án phạt tù ngày 08/5/2022; Nhân thân: Bản án số 61/HSST/2008 ngày 05/11/2008, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 năm tù về tội "*Cướp tài sản*", theo khoản 2, Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, thi hành xong án phí tháng 03/2009, chấp hành xong án phạt tù ngày 23/11/2015; Bị tạm giữ từ ngày 15/02/2023, chuyển tạm giam ngày 18/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Người làm chứng:

-Anh Nguyễn Công Th1, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn H1, xã M, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.

-Anh Trương Văn Th2, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Tổ X, thị trấn C, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.

-Chị Đoàn Thị M1, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn H2, xã Ng, huyện Qu, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt bi cáo, vắng mặt người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do nghiện ma túy (loại Heroine) nên khoảng 10 giờ ngày 15/02/2023, bị cáo Vũ Bá D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alp, biển số 17B5-363.16, từ nhà đến thị trấn C, huyện Qu, tìm mua ma túy sử dụng. Đến tổ Y, thị trấn C, huyện Qu, D dừng xe dựng ở lề đường vào quán bán nước ở vỉa hè của chị Đoàn Thị M1 gọi nước ngồi uống. Tại đây, D đã gặp, hỏi và mua của nam thanh niên khoảng 30 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ) vào sau, ngồi cạnh bên (khách uống nước) 01 gói ma túy vỏ ngoài giấy bạc với số tiền 50.000 đồng. Nhận tiền, nam thanh niên đứng dậy trả tiền nước đi trước, D cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái. Đến khoảng 10 giờ 30 phút, đang ngồi thấy có nhóm người sau biết là tổ công tác của Công an huyện Quỳnh Phụ và Công an thị trấn C vào quán. Lúc này, do hoảng sợ D đã thả gói ma túy ở lòng bàn tay trái xuống vỉa hè cạnh chỗ ngồi thì bị tổ công tác, anh Nguyễn Công Th1 và anh Trương Văn Th2 đứng ở gần đó nhìn thấy. Tổ công tác kiểm tra gói nhỏ phát hiện ngoài là 02 lớp giấy bạc, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục đã quản lý đồng thời yêu cầu D đưa phương tiện về Công an thị trấn C, huyện Qu làm việc. Với sự tham gia của người làm chứng, tổ công tác đã kiểm tra người D và xe mô tô biển số 17B5 - 363.16 nhưng không phát hiện được gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong gói vật chứng và quản lý xe mô tô.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của D tại Thôn H, xã A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình, không phát hiện, thu giữ đồ vật tài sản liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 201/KL - KTHS ngày 17/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình: *"Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,1648 gam (không phẩy một nghìn sáu trăm bốn mươi tám gam). Heroin STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ".*

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKSQP ngày 10/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

- Bị cáo D đã khai nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 15/02/2023 như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo là người nghiện ma

túy, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo D, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo D từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 15/02/2023, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

- Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng xã hội, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản quản lý đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 10 giờ 45 phút, 12 giờ 05 phút, 12 giờ 25 phút ngày 15/02/2023, biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 15/02/2023 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 15/02/2023, tại quán nước vỉa hè của chị Đoàn Thị M1, sinh năm 1983, ở tổ Y, thị trấn C, huyện Qu, bị cáo Vũ Bá D có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1648 gam, để sử dụng cho bản thân, bị tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ và Công an thị trấn

C phát hiện, bắt quả tang, thu giữ gói vật chứng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 249 Bộ luật Hình sự:Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy: Bị cáo đã tàng trữ 01 gói Heroin có khối lượng 0,1648 gam mục đích để sử dụng thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bản thân đã bị xử phạt tù về tội "Cướp tài sản" và bị xử phạt tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" chưa được xóa án tích, bị cáo coi thường pháp luật, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải lên một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị xử phạt tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" chưa được xóa án tích, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt tù về tội "Cướp tài sản", đây cũng là một trong những căn cứ quan trọng để Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình.

[5] Về quyết định hình phạt: Từ những phân tích nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và bảo đảm mục đích hình phạt nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bản thân, hiện tại không có nghề nghiệp và

thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này đối với chị Đoàn Thị M1 chủ quán nước, kết quả điều tra xác định chị M1không biết và cũng không tham gia vào việc bán trái phép chất ma túy cho D. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã không xử lý đối với chị M1là phù hợp.

[6] Về nguồn gốc số Heroin bị cáo khai mua của một của nam thanh niên khoảng 30 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ) vào sau, ngồi bên cạnh, ở quán của chị Đoàn Thị M1 nên không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 gói ma túy loại Heroine, xét thấy đây là vật chứng vụ án, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alp, biển số 17B5-363.16, bị cáo D sử dụng đi mua ma túy là của chị Nguyễn Thị Th (vợ bị cáo D). Việc D sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy chị Thkhông biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả chiếc xe cho chị Thlà đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Bá D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" .

- *Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự*. Xử phạt bị cáo Vũ Bá D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 15/02/2023.

2. Xử lý vật chứng: *Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.* Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu vật sau giám định số 201/KL - KTHS ngày 17/02/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

"*Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ ngày 10/5/2023 và hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý* "

3. Về án phí: *Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*. Bị cáo D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: *Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự*. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ.
-Trại giam Công an tỉnh Thái Bình.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã A
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Đức